

ĐÓNG GÓP CỦA NĂNG SUẤT CÁC NHÂN TỐ TỔNG HỢP VÀO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ ĐỒNG THÁP: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Phan Trọng Tường¹, Nguyễn Hồng Ly²

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng và đánh giá đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận hạch toán tăng trưởng để đo lường và phân tích sự đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP của tỉnh Đồng Tháp. Kết quả cho thấy, giai đoạn 2021-2025, TFP là yếu tố đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng GRDP của tỉnh Đồng Tháp, đạt bình quân khoảng 55,88% vượt xa đóng góp của vốn (31,57%) và lao động (12,55%). Nhờ TFP tăng, kinh tế tỉnh vẫn duy trì mức tăng trưởng khá tích cực ngay cả khi lao động hầu như không tăng và hiệu quả sử dụng vốn chưa cao. Điều này chỉ ra rằng, TFP là động lực tăng trưởng chính của tỉnh trong tương lai. Sử dụng phương pháp hạch toán tăng trưởng kết hợp với phương pháp ngoại suy xu thế, nhóm tác giả đã dự báo xu hướng biến động về tốc độ tăng và tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP của tỉnh giai đoạn 2026-2030, đồng thời đề xuất các giải pháp chiến lược nhằm đảm bảo sự đóng góp ở mức cao của TFP vào tăng trưởng kinh tế bền vững của địa phương.

Từ khóa: Đồng Tháp; Năng suất các nhân tố tổng hợp; Tăng trưởng kinh tế.

CONTRIBUTION OF TOTAL FACTOR PRODUCTIVITY TO THE ECONOMIC GROWTH OF DONG THAP PROVINCE: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

Abstract: The paper analyzes the current situation and evaluates the contribution of Total Factor Productivity (TFP) to the economic growth of Dong Thap province during the period 2021-2025. Based on a study employing the growth accounting approach, the paper measures and examines the contribution of TFP to the province's GRDP growth. The results indicate that in the 2021-2025 period, TFP was the largest contributor to Dong Thap's GRDP growth, accounting for an average of 55.88%, far exceeding the contributions of capital (31.57%) and labor (12.55%). Thanks to the rise in TFP, the provincial economy was able to maintain a relatively positive growth rate, even when labor growth was nearly stagnant and capital efficiency remained low. The findings highlight TFP as the main driver of the province's future growth. By combining the growth accounting method with trend extrapolation, the authors forecast the fluctuations in both the growth rate and the contribution share of TFP to GRDP growth during 2026-2030, and propose strategic solutions to ensure a high and sustainable contribution of TFP to the local economy.

Keywords: Dong Thap; Total factor productivity; Economic growth.

^{1,2}ThS, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp, email liên hệ: Dongthap.hongly@gmail.com

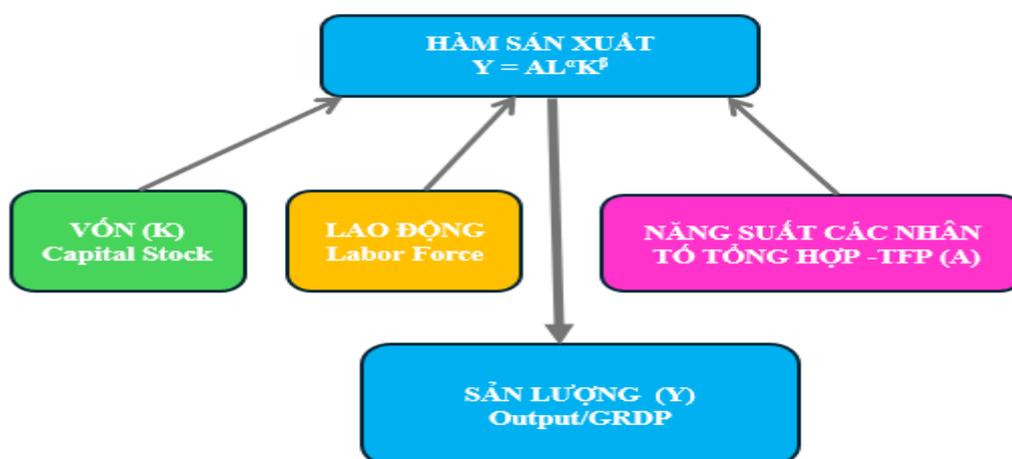
Nộp bản thảo: 10/3/2025

Chấp nhận đăng: 22/9/2025

1. Giới thiệu

Năng suất các nhân tố tổng hợp (Total Factor Productivity - TFP) phản ánh phần tăng trưởng kinh tế không bắt nguồn từ việc tăng các đầu vào vốn, lao động, mà đến từ tiến bộ công nghệ, nâng cao trình độ quản lý, cải tiến tổ chức sản xuất và nâng cao kỹ năng lao động. Nói cách khác, TFP thể hiện chất lượng tăng trưởng: nền kinh tế tạo ra nhiều đầu ra hơn mà không cần sử dụng thêm đầu vào, nhờ vận hành thông minh hơn, công nghệ cao hơn, con người làm việc hiệu quả hơn. Theo mô hình Solow, TFP chính là thành phần tăng trưởng còn lại sau khi đã phân tích đóng góp của vốn và lao động (Solow, R., 1956).

HÌNH 1. SƠ ĐỒ KHÁI QUÁT MÔ HÌNH SOLOW



Trong bối cảnh một địa phương đang phát triển như Đồng Tháp, việc nâng cao TFP có ý nghĩa quan trọng. Thứ nhất, nguồn lực vốn và lao động không vô tận; khi tỉnh đã huy động gần hết lao động và vốn dễ khai thác, chỉ có con đường tăng TFP mới duy trì được tốc độ tăng trưởng cao. Thứ hai, tăng TFP gắn với việc đổi mới mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu – một chủ trương lớn của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Thứ ba, TFP cao phản ánh sự thịnh vượng: các nền kinh tế tiên tiến chủ yếu tăng trưởng nhờ TFP (đổi mới công nghệ, sáng tạo), trong khi các nền kinh tế kém phát triển phụ thuộc nhiều vào mở rộng vốn và lao động.

Sau khi sáp nhập, tỉnh Đồng Tháp (mới) có quy mô kinh tế và dân số lớn hơn, nhưng đồng thời cũng đối mặt với thách thức cạnh tranh và yêu cầu phát triển cao hơn. Giai đoạn 2021-2025, Đồng Tháp đã đối mặt với nhiều khó khăn trong việc mở rộng đầu vào sản xuất: lao động không tăng, vốn tích lũy chậm. Trong bối cảnh đó, vai trò của TFP đặc biệt nổi bật khi giúp kinh tế tỉnh vẫn tăng trưởng khá tích cực nhờ cải thiện năng suất. Thống kê cho thấy TFP của Đồng Tháp tăng liên tục qua các năm và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong tăng trưởng GRDP. Điều này khẳng định những nỗ lực trong cải thiện công nghệ, năng lực quản trị, chất lượng nhân lực của tỉnh đã bước đầu phát huy hiệu quả.

Tuy vậy, để TFP thực sự trở thành động lực chủ yếu và bền vững cho tăng trưởng, Đồng Tháp cần nhìn nhận cả yếu tố thuận lợi lẫn thách thức. Một phần mức tăng TFP cao những năm qua mang tính phục hồi sau suy giảm của năm 2021 (do ảnh hưởng tiêu cực của Đại dịch Covid-19).

Về dài hạn, muốn TFP tăng ổn định đòi hỏi sự đầu tư lớn vào khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo và cải cách thể chế kinh tế. Bài viết này sẽ phân tích thực trạng đóng góp của TFP giai đoạn 2021-2025, từ đó rút ra bài học và dự báo cho giai đoạn 2026-2030. Trọng tâm là đề xuất các giải pháp chiến lược nhằm nâng cao hơn nữa đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế Đồng Tháp sau sáp nhập, hướng đến mục tiêu tăng trưởng nhanh nhưng bền vững và chất lượng.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận hạch toán tăng trưởng để đo lường sự đóng góp của vốn, lao động và TFP vào tăng trưởng GRDP. Cơ sở lý thuyết của phương pháp này dựa trên hàm sản xuất Cobb-Douglas (Solow, R., 1956) dạng tổng quát:

$$Y_t = A_t K_t^\alpha L_t^{1-\alpha}$$

Trong đó: Y_t là giá trị tăng thêm (GRDP theo giá so sánh); A_t là năng suất nhân tố tổng hợp (TFP); K_t là vốn phục vụ sản xuất; L_t là lao động đang làm việc; α là hệ số đóng góp của vốn trong tăng trưởng.

Cách thức đo lường và nguồn thu thập số liệu cho từng biến số:

Để tính toán tốc độ tăng năng suất nhân tố tổng hợp (TFP), nghiên cứu sử dụng dữ liệu đầu ra là GRDP (theo giá so sánh 2010) và các yếu tố đầu vào là lao động (L) và vốn phục vụ sản xuất (capital service, K_t). Dữ liệu về GRDP và lao động làm việc bình quân năm được lấy từ Niên giám Thống kê do Cục Thống kê công bố hằng năm.

Biến số vốn (K_t) đại diện cho dòng dịch vụ vốn được sử dụng trong sản xuất, đây là một biến không thể quan sát trực tiếp. Do đó, K_t được ước tính gián tiếp từ quy mô vốn (capital stock, S_t), giả định một tỷ lệ chuyển đổi cố định (σ):

$$K_t = \sigma S_t$$

Trong đó σ là hệ số chuyển đổi (tỷ lệ sử dụng vốn) từ quy mô vốn sang vốn phục vụ sản xuất.

Để ước lượng quy mô vốn (S_t), nghiên cứu áp dụng Phương pháp Tồn kho vĩnh viễn (Perpetual Inventory Method - PIM). Phương pháp này cho phép ước lượng chuỗi quy mô vốn theo thời gian từ dữ liệu đầu tư hàng năm (I_t) và tỷ lệ khấu hao (δ). Dữ liệu đầu tư được thu thập từ chỉ tiêu “Vốn đầu tư thực hiện” hoặc “Tích lũy tài sản cố định” (tính theo giá so sánh cố định, năm gốc 2010).

Quy mô vốn tại thời điểm t được xác định theo công thức (OECD, 2009a):

$$S_t = (1 - \delta)^t S_0 + \sum_{i=0}^{t-1} (1 - \delta)^i I_{t-i}$$

Trong đó:

S_t : Quy mô vốn tại thời điểm t ;

S_0 : Quy mô vốn ban đầu (tại $t = 0$);

I_t : Lượng đầu tư mới trong năm t (đã quy đổi về giá so sánh cố định);

δ : Tỷ lệ khấu hao tài sản cố định;

$(1 - \delta)^t S_0$: Phần giá trị còn lại của vốn ban đầu sau khấu hao đến thời điểm t ;

$\sum_{i=0}^{t-1} (1 - \delta)^i I_{t-i}$: Giá trị còn lại của các khoản đầu tư trong quá khứ sau khấu hao đến thời điểm t .

Đối với việc dự báo về tốc độ tăng trưởng kinh tế và sự đóng góp của các yếu tố vào tăng trưởng trong giai đoạn 2026–2030, được thực hiện trên cơ sở áp dụng phương pháp hạch toán tăng trưởng, kết hợp phương pháp ngoại suy xu thế dựa trên phân tích sự biến động về tốc độ tăng của các yếu tố (vốn, lao động và TFP) giai đoạn 2016–2025 để ước tính tăng trưởng GRDP, tốc độ tăng và tỷ trọng đóng góp của vốn, lao động và TFP vào tăng trưởng trong giai đoạn 2026–2030.

Đối với đề xuất giải pháp, nghiên cứu dựa trên cách tiếp cận hệ thống: Xem xét bối cảnh và tất cả các yếu tố ảnh hưởng đến TFP (cơ cấu kinh tế, công nghệ, nhân lực, thể chế, ...) và đề ra nhóm giải pháp tương ứng.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Thực trạng đóng góp của vốn, lao động và TFP giai đoạn 2021–2025

Đóng góp của vốn: Giai đoạn 2021–2025, năng suất vốn của Đồng Tháp giảm nhẹ, bình quân 0,51%/năm. ICOR vẫn ở mức khá cao (~5 lần), điều này đồng nghĩa với việc phải cần nhiều vốn đầu tư hơn để đạt được một đơn vị tăng trưởng. Nguyên nhân của những hạn chế này một phần do năm 2021–2022, việc đầu tư mở rộng sản xuất không mang lại hiệu quả ngay (vì cầu thị trường yếu), dẫn đến “tồn đọng” vốn chưa phát huy dẫn đến ICOR tăng. Bên cạnh đó, tỉnh đã ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư các dự án hạ tầng trọng điểm, đặc biệt là các công trình giao thông quy mô lớn, có thời gian triển khai kéo dài. Các dự án này mang tính nền tảng, nhưng chưa tạo ra tăng trưởng tương xứng trong ngắn hạn.

Trong giai đoạn 2021–2025, đóng góp của vốn chủ yếu ở vai trò “giữ nhịp” cho nền kinh tế, thể hiện ở kết quả điểm đóng góp của vốn vào tăng trưởng GRDP khoảng 2,21 điểm %/năm và tỷ trọng đóng góp của vốn vào tăng trưởng GRDP ước đạt 31,57%.

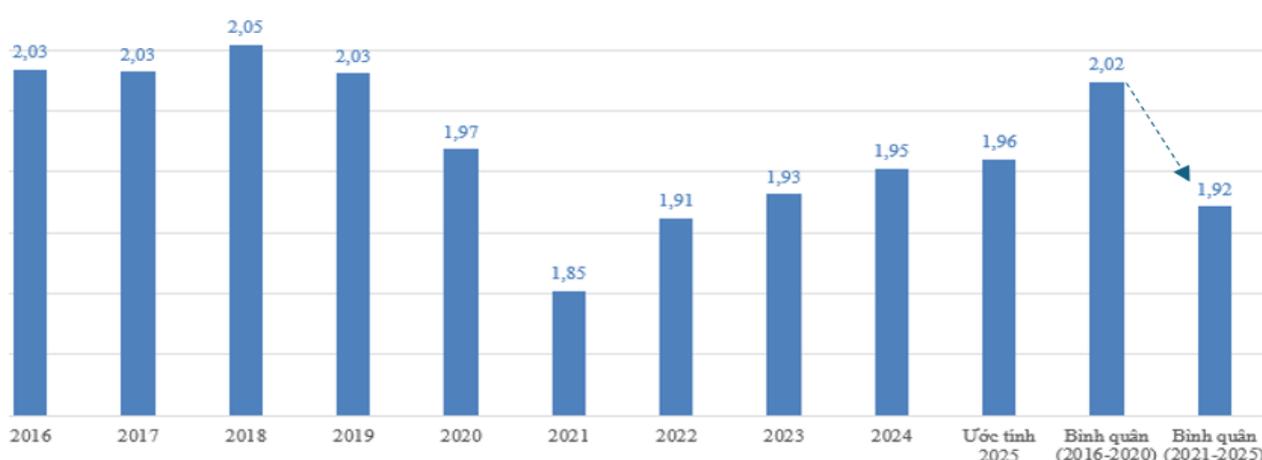
Tuy nhiên, trong bối cảnh Đồng Tháp (sau sáp nhập) còn nhiều dư địa phát triển hạ tầng, công nghiệp và đô thị, nhu cầu vốn đầu tư để tăng trưởng kinh tế là rất lớn. Vì vậy, vốn vẫn là một trong những động lực quan trọng cho tăng trưởng GRDP Đồng Tháp.

Đóng góp của lao động: Quy mô lực lượng lao động giai đoạn 2021–2025 có sự giảm sút đáng kể so với giai đoạn 2016–2020; do đó, đóng góp trực tiếp của tăng lao động vào tăng trưởng thấp. Cụ thể: (i) Năm 2021, khi lao động giảm 5,9%, GRDP của Đồng Tháp tăng trưởng âm -0,83%. Tính toán cho thấy chỉ riêng sự sụt giảm lao động này đã kéo giảm khoảng -3,75 điểm % tăng trưởng GRDP năm 2021. Đây là nguyên nhân chính khiến kinh tế tỉnh lần đầu tăng trưởng âm, dù các yếu tố khác như vốn và TFP vẫn tăng trưởng dương; (ii) Năm 2022, lực lượng lao động phục hồi +3,18% đã đóng góp khoảng +2,02 điểm % vào mức tăng GRDP 7,83% của năm. Tuy nhiên, từ năm 2023 trở đi, do nguồn lao động hầu như không mở rộng (chỉ tăng khoảng 1,06%/năm), điểm đóng góp của tăng lao động vào mức tăng trưởng GRDP rất nhỏ - chỉ 0,67 điểm %/ năm. Đến năm 2025, dự kiến lao động chỉ tăng +0,4%, đóng góp không đáng kể (~0,25 điểm %) vào tăng trưởng. Bình quân cả giai đoạn 2021–2025, điểm đóng góp của tăng lao động vào tăng trưởng GRDP giảm khoảng 0,06 điểm %/năm, phản ánh Đồng Tháp không còn nhiều dư địa tăng trưởng từ việc gia

tăng số lượng lao động. Điều này cũng được thể hiện qua tỷ trọng đóng góp của lao động vào tăng trưởng GRDP giai đoạn 2021-2025, ước đạt 12,55%.

Phân tích ở khía cạnh chất lượng nguồn lao động cho thấy, lao động của Đồng Tháp đã có sự cải thiện đáng kể về kỹ năng và hiệu suất làm việc. Chính yếu tố này đã góp phần bù đắp phần nào sự thiếu hụt về quy mô lao động. Trong giai đoạn 2021-2025, năng suất lao động tăng bình quân 5,6%/năm, trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ngay cả khi lực lượng lao động không tăng. Cụ thể năm 2021, mặc dù lao động giảm mạnh, năng suất lao động vẫn tăng trên 5%, giúp GRDP chỉ giảm nhẹ (-0,83%). Năm 2022, lao động tăng 3,18% nhưng GRDP tăng tới 7,83%, một phần nhờ năng suất lao động tiếp tục tăng cao.

HÌNH 2. SỰ BIẾN ĐỘNG LAO ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ 2021-2025 (TRIỆU NGƯỜI)



Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp, 2016-2025.

Tuy nhiên, cũng cần nhìn nhận rằng tốc độ tăng năng suất lao động của Đồng Tháp một phần xuất phát từ quá trình chuyển dịch cơ cấu: lao động giản đơn, kém hiệu quả rời khỏi thị trường, trong khi lao động còn lại chủ yếu tập trung trong các doanh nghiệp có vốn và công nghệ. Hiện tượng “loại bỏ lao động kém hiệu quả khỏi mẫu thống kê” có thể làm năng suất lao động bình quân tăng, nhưng không phản ánh đầy đủ sự cải thiện về chất lượng nguồn nhân lực. Vì vậy, trong thời gian tới, thách thức đối với Đồng Tháp là vừa phải phục hồi quy mô lao động (đảm bảo đủ nguồn cung lao động cho các ngành kinh tế), vừa phải nâng cao chất lượng đào tạo và kỹ năng để giữ vững đà tăng năng suất lao động. Chỉ khi đó, lao động mới thực sự trở thành động lực bền vững cho tăng trưởng kinh tế tỉnh của địa phương.

Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP): Từ kết quả tính toán và phân tích có thể thấy TFP chính là điểm sáng trong bức tranh tăng trưởng của Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025. Trong bối cảnh quy mô lao động giảm và vốn đầu tư mang lại hiệu quả chưa cao, thì tăng trưởng kinh tế của tỉnh vẫn được duy trì chủ yếu nhờ đóng góp vượt trội của TFP. Điều này cho thấy sự chuyển biến tích cực về chất lượng tăng trưởng của Đồng Tháp, ngày càng dựa nhiều hơn vào nâng cao hiệu quả và đổi mới sáng tạo thay vì chỉ dựa vào thâm dụng yếu tố sản xuất.

Tốc độ tăng TFP bình quân của Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt 3,35%/năm, cao hơn tốc độ TFP bình quân cả nước giai đoạn 2021 - 2024 (~2,53%). Đặc biệt, từ năm 2022 trở đi, TFP

của tỉnh tăng khá cao và ổn định: năm 2022 TFP tăng 3,86%, năm 2023 tăng 2,83%, năm 2024 tăng 4,12% và năm 2025 ước tính đạt 5,33%.

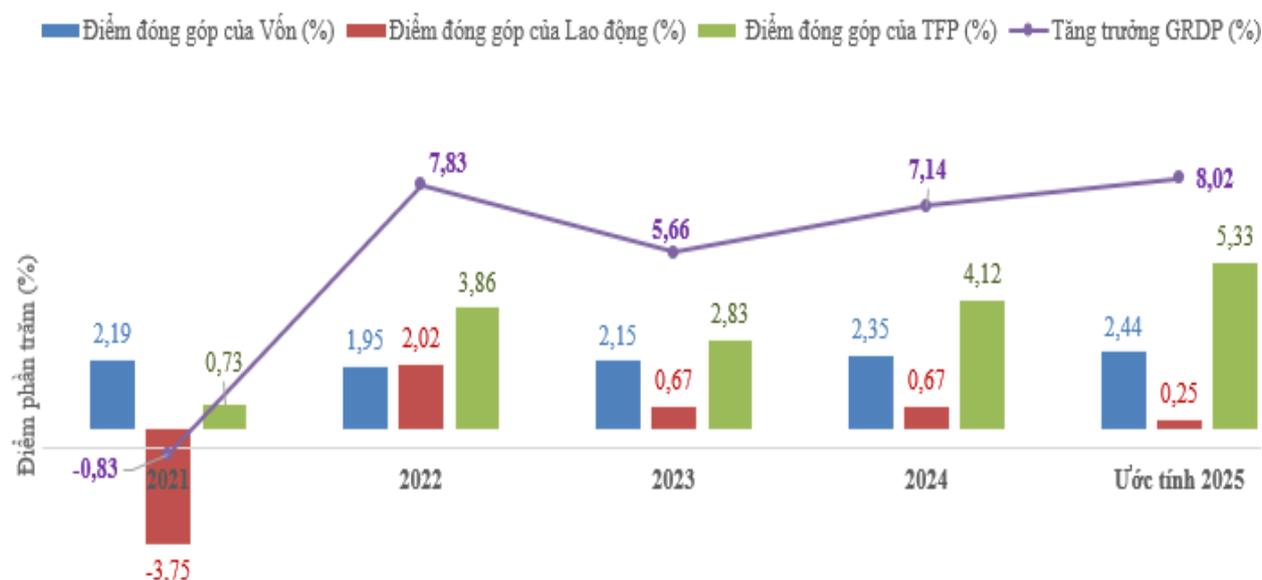
Tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP vì thế tăng dần qua các năm và chiếm tỷ trọng ngày càng lớn. Cụ thể, năm 2021 do GRDP tăng trưởng âm (-0,83%) nên không xác định tỷ trọng đóng góp (TFP tăng 0,73% chỉ có tác dụng giảm suy thoái). Nhưng từ 2022 đến 2025, tỷ trọng đóng góp của TFP vào tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh hàng năm lần lượt là 49,3% - 50,12% - 57,67% - 66,44%. Bình quân cả giai đoạn, tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP của tỉnh ước đạt 55,88%, vượt xa đóng góp của vốn (~31,57%) và lao động (~12,55%).

BẢNG 1. ĐIỂM ĐÓNG GÓP VÀ TỶ TRỌNG ĐÓNG GÓP CỦA VỐN, LAO ĐỘNG VÀ TFP VÀO TĂNG TRƯỞNG GRDP CỦA TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Năm	Điểm đóng góp			Tỷ trọng đóng góp		
	của Vốn (%)	của Lao động (%)	của TFP (%)	của Vốn (%)	của Lao động (%)	của TFP (%)
2021	2,19	-3,75	0,73			
2022	1,95	2,02	3,86	24,92	25,78	49,30
2023	2,15	0,67	2,83	38,03	11,85	50,12
2024	2,35	0,67	4,12	32,93	9,40	57,67
Ước tính 2025	2,44	0,25	5,33	30,38	3,18	66,44
Bình quân 2021-2025	2,21	-0,06	3,35	31,57	12,55	55,88

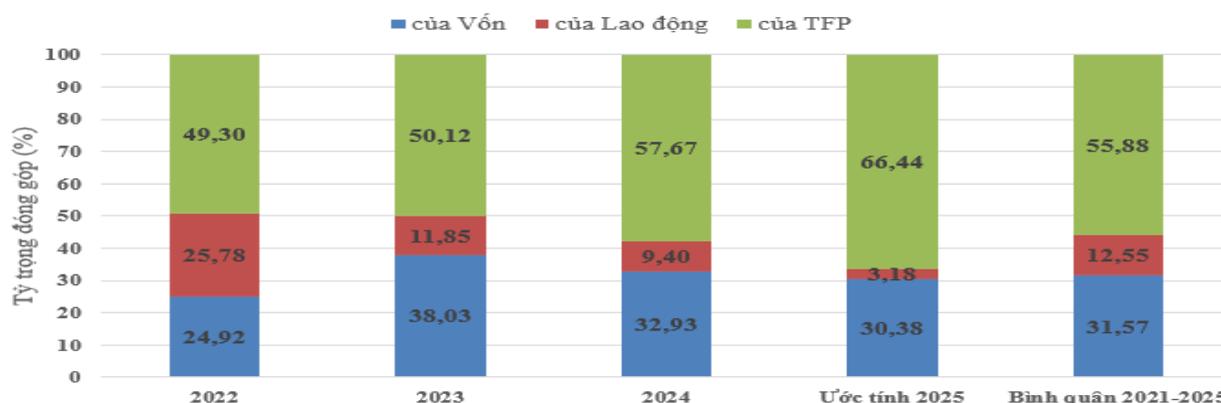
Nguồn: Tính toán từ số liệu được thu thập và xử lý trong các Niên giám thống kê Đồng Tháp và Niên giám thống kê Tiền Giang giai đoạn (2010-2024).

HÌNH 3. ĐIỂM ĐÓNG GÓP CỦA VỐN, LAO ĐỘNG VÀ TFP VÀO TĂNG TRƯỞNG GRDP ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 (%)



Nguồn: Tính toán từ số liệu Thống kê Đồng Tháp.

HÌNH 4. TỶ TRỌNG ĐÓNG GÓP CỦA VỐN, LAO ĐỘNG VÀ TFP VÀO TĂNG TRƯỞNG GRDP ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025(%)



Nguồn: Tính toán từ số liệu Thống kê Đồng Tháp.

3.2. Thảo luận kết quả

Kết quả tốc độ tăng bình quân TFP (3,35%/năm) và tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP của tỉnh Đồng Tháp là (55,88%) phù hợp với xu thế chung về sự gia tăng mức độ đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế của quốc gia (Theo Báo cáo Năng suất Việt Nam 2024, bình quân cả nước giai đoạn 2021-2024, tốc độ tăng TFP là 2,67% và tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế là 46,2%, và dự báo TFP vẫn đang tiếp tục gia tăng đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế nhờ vào các giải pháp sử dụng hiệu quả vốn và lao động, nỗ lực tái cơ cấu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng trong thời gian qua).

BẢNG 3. TỐC ĐỘ TĂNG TFP VÀ TỶ TRỌNG ĐÓNG GÓP CỦA TĂNG TFP VÀO TĂNG GDP CÁC GIAI ĐOẠN 2011-2015, 2016-2020 VÀ 2021-2024

Thời kỳ	Tốc độ tăng GDP (%)	Tốc độ tăng TFP (%)	Tỷ trọng đóng góp của tăng TFP vào tăng GDP (%)
Bình quân 2011-2015	6,17	2,07	33,5
Bình quân 2016-2020	6,25	2,83	45,4
Bình quân 2021-2024	5,79	2,67	46,2
2020	2,87	0,79	27,4
2021	2,56	0,95	37,3
2022	8,02	3,51	43,8
2023	5,07	2,26	44,8
Ước 2024	7,09	3,80	53,5

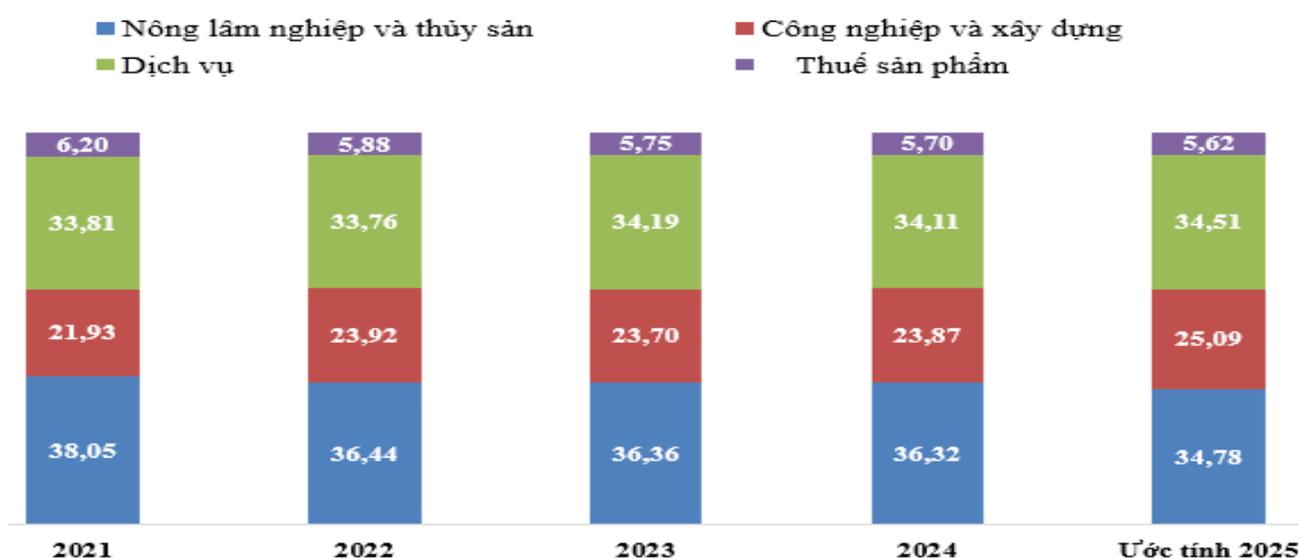
Nguồn: Viện Năng suất Việt Nam, Báo cáo Năng suất Việt Nam 2024.

Kết quả trên cho thấy Đồng Tháp đang chuyển dịch dần phương thức tăng trưởng: từ chỗ dựa nhiều vào việc tăng đầu vào (vốn, lao động) sang chú trọng hơn đến hiệu quả và năng suất (tăng đầu ra trên mỗi đơn vị đầu vào). Việc TFP vượt vốn và lao động trong đóng góp tăng trưởng giai đoạn 2021-2025 là minh chứng rõ rệt. Đây là xu hướng tích cực, phù hợp với yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng.

Phân tích thực trạng vốn, lao động, TFP và GRDP của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025, có thể điểm ra một số nguyên nhân làm tăng đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động hợp lý: về cơ cấu kinh tế, mặc dù khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản (gọi chung là Nông nghiệp) vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhưng đang chuyển dịch dần theo hướng tăng tỷ trọng các khu vực phi nông nghiệp. Năm 2021, nông nghiệp chiếm 38,05 % GRDP, công nghiệp 21,93 %, dịch vụ 33,81 % và thuế sản phẩm 6,2 %. Đến năm 2025, Nông nghiệp chiếm khoảng 34,78 % GRDP, Công nghiệp và xây dựng (gọi chung là Công nghiệp) chiếm 25,09 %, Thương mại và dịch vụ (gọi chung là Dịch vụ) chiếm 34,51 % và thuế sản phẩm chiếm 5,62 %. Như vậy, sau bốn năm, Công nghiệp tăng khoảng 3,16 điểm % nhờ đà phục hồi và mở rộng sau đại dịch; Nông nghiệp giảm 3,27 điểm %; dịch vụ tăng nhẹ khoảng 0,7 điểm %. Mặc dù, sự chuyển dịch chưa thực sự mạnh mẽ, nhưng xu hướng này phù hợp mục tiêu cơ cấu lại nền kinh tế, giảm dần sự phụ thuộc chủ yếu vào nông nghiệp.

HÌNH 5. CƠ CẤU TRONG GRDP CỦA CÁC KHU VỰC KINH TẾ.



Nguồn: Thống kê tỉnh Đồng Tháp

Điều đáng chú ý là mặc dù khu vực Nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu GRDP, nhưng mức độ đóng góp của khu vực này vào tăng trưởng GRDP thấp hơn các khu vực Công nghiệp và Dịch vụ. Cụ thể, tính toán và phân tích điểm đóng góp của các khu vực kinh tế vào tăng trưởng GRDP toàn nền kinh tế tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025, cho thấy như sau:

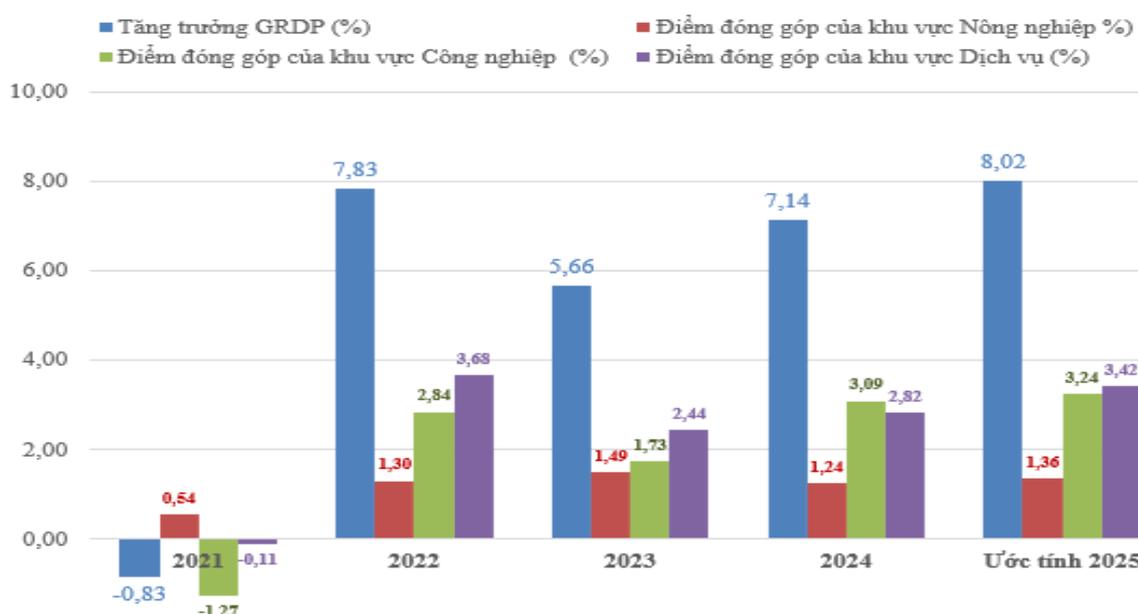
(i) Khu vực Nông nghiệp là khu vực có điểm đóng góp vào tăng trưởng chung thấp nhất. Năm 2021, khu vực Nông nghiệp đóng góp vào tăng trưởng GRDP chung của toàn nền kinh tế là 0,54 điểm %, tiếp tục với 1,3 điểm % (năm 2022), đạt đỉnh 1,49 điểm % (năm 2023), sau đó giảm xuống 1,24 điểm % (năm 2024) và ước tính 1,36 điểm % (năm 2025). Điểm đóng góp bình quân giai đoạn 2021-2025 của khu vực này, vào tốc độ tăng trưởng GRDP toàn nền kinh tế (5,51 %/năm) là 1,1 điểm %.

(ii) Khu vực Công nghiệp có điểm đóng góp khá cao vào tăng trưởng chung. Từ mức đóng góp âm -1,27 điểm % (năm 2021), khu vực này đã có sự chuyển biến tích cực mạnh mẽ với điểm đóng

góp 2,84 điểm % (năm 2022), 1,73 điểm % (năm 2023), 3,09 điểm % năm 2024 và ước tính đạt đỉnh 3,24 điểm % (năm 2025). Điểm đóng góp bình quân giai đoạn 2021-2025 của khu vực này, vào tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân toàn nền kinh tế (5,51 %/năm) là 2 điểm %.

(iii) Khu vực Dịch vụ có điểm đóng góp cao nhất với sự ổn định qua các năm. Sau mức đóng góp âm -0,11 điểm % (năm 2021), khu vực này đã phục hồi mạnh với điểm đóng góp 3,68 điểm % (năm 2022), sau đó duy trì ở mức 2,44 điểm % (năm 2023), 2,82 điểm % (năm 2024) và ước tính đạt 3,42 điểm % (năm 2025). Điểm đóng góp bình quân giai đoạn 2021-2025 của khu vực này, vào tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân toàn nền kinh tế (5,51 %/năm) là 2,41 điểm %, cao nhất trong ba khu vực.

HÌNH 6. ĐIỂM ĐÓNG GÓP (%) CỦA CÁC KHU VỰC KINH TẾ VÀO TĂNG TRƯỞNG GRDP TOÀN NỀN KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2021-2025



Nguồn: Tính toán từ số liệu Thống kê tỉnh Đồng Tháp.

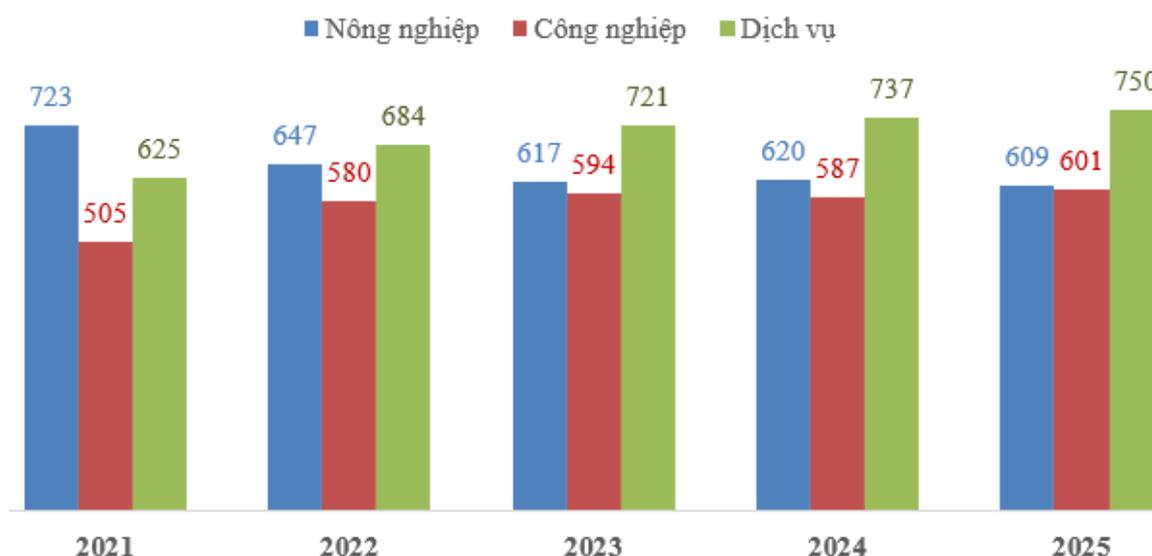
Cùng với đó, lao động cũng dịch chuyển tương ứng (lao động nông nghiệp có xu hướng giảm, lao động công nghiệp và dịch vụ tăng). Nhờ đó, năng suất lao động chung tăng lên do lao động chuyển sang các khu vực có năng suất cao hơn, đóng góp vào TFP tăng.

Ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong sản xuất: Trong giai đoạn dịch bệnh, nhiều doanh nghiệp Đồng Tháp đã phải đổi mới phương thức hoạt động để thích ứng: tăng cường ứng dụng thương mại điện tử, làm việc trực tuyến, cải tiến quy trình để tiết giảm chi phí... Những đổi mới này giúp nâng cao hiệu suất sản xuất kinh doanh. Một số doanh nghiệp trong lĩnh vực chế biến nông sản đã đầu tư công nghệ sau thu hoạch, chế biến sâu, nâng cao giá trị sản phẩm – điều này góp phần tăng TFP của ngành công nghiệp chế biến.

Cải thiện chất lượng nguồn nhân lực: Tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh tăng nhanh từ 61% (2021) lên khoảng 71% (2025). Chất lượng lao động nâng cao đồng nghĩa người lao động vận hành máy móc hiệu quả hơn, quản lý quy trình tốt hơn, giảm lãng phí – tất cả đều đóng góp vào

tăng năng suất tổng hợp. Thực tế, NSLĐ của tỉnh tăng 5,52%/năm một phần nhờ trình độ kỹ năng lao động tăng lên.

HÌNH 7. SỰ BIẾN ĐỘNG SỐ LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TRONG CÁC KHU VỰC KINH TẾ (NGHÌN NGƯỜI)



Nguồn: Thống kê tỉnh Đồng Tháp.

Cải cách thủ tục, cải thiện môi trường kinh doanh: Đồng Tháp duy trì xếp hạng cao về PCI và cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp. Nhờ môi trường thông thoáng, các nguồn lực được phân bổ hiệu quả hơn, doanh nghiệp ít bị ràng buộc bởi chi phí không chính thức. Đây là yếu tố vô hình nhưng quan trọng góp vào TFP.

4. Dự báo đóng góp lao động, vốn và TFP vào tăng trưởng GRDP của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026-2030

4.1. Phương pháp dự báo

Phương pháp hạch toán tăng trưởng được sử dụng làm cơ sở chính để dự báo đóng góp của vốn, lao động và TFP vào tăng trưởng GRDP của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026-2030. Phương pháp này dựa trên hàm sản xuất Cobb–Douglas với giả định suất sinh lợi không đổi theo quy mô, cho phép phân rã tốc độ tăng trưởng GRDP thành đóng góp của các yếu tố sản xuất chính, theo công thức:

$$g_Y = \alpha g_K + (1 - \alpha)g_L + g_A$$

Trong đó: g_Y , g_K , g_L lần lượt là tốc độ tăng trưởng của GRDP, vốn và lao động; g_A là phần dư TFP, phản ánh hiệu quả sử dụng tổng hợp của các yếu tố sản xuất.

Cách tiếp cận và kỹ thuật dự báo: Phương pháp dự báo được thực hiện dựa trên chuỗi số liệu thực tế của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016-2025, kết hợp giữa kỹ thuật hồi quy xu thế (trend regression) và phương pháp ngoại suy theo hàm xu thế (trend extrapolation) để xác định hướng biến động và dự báo các biến đầu vào cho giai đoạn 2026-2030. Cụ thể:

- Vốn sản xuất (K_t) được ước tính theo phương pháp Tồn kho vĩnh viễn (Perpetual Inventory Method) (OECD, 2009b):

$$K_t = (1 - \delta)K_{t-1} + I_t$$

trong đó δ là tỷ lệ khấu hao và I_t là đầu tư thực hiện. Dữ liệu về đầu tư được dự báo thông qua ngoại suy xu hướng từ giai đoạn 2016-2025 bằng mô hình hồi quy xu thế tuyến tính theo thời gian.

- Biến lao động (L_t) được dự báo dựa trên mô hình hồi quy xu thế tuyến tính theo thời gian (Time Trend Regression) của chỉ tiêu tỷ lệ tham gia lực lượng lao động, kết hợp với tốc độ tăng dân số trong độ tuổi lao động của tỉnh (Stock & Watson, 2020). Mô hình có dạng:

$$L_t = \beta_0 + \beta_1 t + \varepsilon_t$$

trong đó, β_1 phản ánh xu hướng biến động của lực lượng lao động theo thời gian.

- Tốc độ tăng TFP (g_A) được xác định gián tiếp theo công thức phần dư của mô hình hạch toán tăng trưởng:

$$g_A = g_Y - [\alpha g_K + (1 - \alpha)g_L]$$

Sau khi dự báo được tốc độ tăng của từng yếu tố, tốc độ tăng trưởng GRDP trong giai đoạn 2026-2030 được xác định theo công thức:

$$g_{Y,2026-2030} = \alpha g_{K,2026-2030} + (1 - \alpha)g_{L,2026-2030} + g_{A,2026-2030}$$

Kết quả tính toán cho phép ước lượng tỷ trọng đóng góp của từng yếu tố (vốn, lao động và TFP) vào tăng trưởng GRDP của tỉnh Đồng Tháp trong giai đoạn 2026-2030, qua đó đánh giá động lực tăng trưởng chủ yếu và đề xuất định hướng chính sách phát triển kinh tế phù hợp.

4.2. Dự báo

Về tốc độ tăng trưởng GRDP: Trong giai đoạn 2026-2030, nếu GRDP tỉnh Đồng Tháp tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng như giai đoạn 2016-2025, khi đó tốc độ tăng trưởng GRDP từng năm trong giai đoạn này được dự báo là: 7,2% (2026), 7,58% (2027), 7,83% (2028), 8,27% (2029) và 7,98% (2030). Tương ứng với tốc độ tăng trưởng bình quân được dự báo khoảng 7,77%/năm.

Về tốc độ tăng và tỷ trọng đóng góp của lao động: Với xu hướng số lượng lao động giảm trong giai đoạn 2016-2025, cùng với việc dân số trong độ tuổi lao động tăng chậm và dòng di cư ra ngoài tỉnh, dự báo tốc độ tăng lao động trong giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Đồng Tháp có khả năng sẽ rất thấp khoảng 0,5-1%/năm, tương ứng với mức tỷ trọng đóng góp của lao động vào tăng trưởng GRDP sẽ sụt giảm xuống còn khoảng 4-9% (TFP và vốn sẽ tiếp tục chiếm tỷ trọng đóng góp lớn vào tăng trưởng GRDP). Cùng với đó, cơ cấu lao động tiếp tục chuyển dịch theo hướng tỷ trọng lao động nông nghiệp giảm, lao động dịch vụ và công nghiệp tăng tương ứng.

Về tốc độ tăng và tỷ trọng đóng góp của vốn: Giai đoạn 2021-2025, tổng vốn cố định trên địa bàn tăng bình quân 6,05%/năm và tỷ lệ vốn đầu tư/GRDP khoảng 28-30%. Giai đoạn 2026-2030, dự kiến nhiều dự án hạ tầng, công nghiệp sẽ triển khai, thu hút cả đầu tư công và tư. Do đó, vốn cố định được dự báo tăng khoảng 7-8%/năm (cao hơn mức 6,05% của giai đoạn trước), tương ứng với tỷ trọng đóng góp của vốn vào tăng trưởng GRDP đạt khoảng 32-43%.

Về tốc độ tăng và tỷ trọng đóng góp của TFP: giai đoạn 2026-2030, TFP khả năng cao sẽ tiếp tục là động lực chính cho tăng trưởng. Trong bối cảnh lao động và vốn khó mở rộng, dự báo tốc độ tăng TFP bình quân 4-5%/năm (cao hơn mức bình quân 3,35% giai đoạn 2021-2025), tương ứng với tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng GDRP khoảng 51-64%.

5. Kết luận và giải pháp

Nghiên cứu đã làm rõ vai trò ngày càng quan trọng của TFP trong tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Tháp. Giai đoạn 2021-2025, TFP đã trở thành động lực chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng GRDP của tỉnh, đóng góp trung bình ~56% vào tăng trưởng - một tỷ lệ ấn tượng so với mặt bằng chung. Sự vươn lên của TFP phản ánh chuyển biến tích cực về chất lượng tăng trưởng, khi Đồng Tháp từng bước chuyển đổi mô hình phát triển từ chiều rộng sang chiều sâu, dựa nhiều hơn vào hiệu quả và đổi mới.

Bước sang giai đoạn 2026-2030, TFP được kỳ vọng tiếp tục giữ vai trò quyết định, đảm bảo cho Đồng Tháp đạt mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững. Để hiện thực hóa các mục tiêu đã đề ra và tiếp tục phát huy đà tăng trưởng dựa trên TFP, Đồng Tháp cần tập trung thực hiện đồng bộ 04 nhóm giải pháp sau:

(1) Tiếp tục cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng

Để tạo nền tảng cho TFP tăng trong dài hạn, tỉnh Đồng Tháp cần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, hợp lý: giảm dần tỷ trọng các ngành thâm dụng lao động, giá trị gia tăng thấp; tăng trọng các ngành công nghiệp chế biến, dịch vụ có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng cao. Quá trình cơ cấu lại kinh tế phải gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng – tức chuyển từ mô hình tăng trưởng dựa vào mở rộng đầu vào (vốn, lao động) sang mô hình dựa vào nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh. Cụ thể, tỉnh Đồng Tháp cần:

- Phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn, có lợi thế: Tỉnh nên ưu tiên nguồn lực cho các ngành có tiềm năng TFP cao như nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản, du lịch – dịch vụ gắn với kinh tế số. Đây là những lĩnh vực vừa phù hợp lợi thế địa phương (nông nghiệp, tài nguyên, vị trí) vừa cho phép ứng dụng nhiều công nghệ mới để tăng năng suất. Việc tập trung phát triển ngành mũi nhọn sẽ tạo hiệu ứng lan tỏa nâng cao năng suất chung của nền kinh tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới mô hình kinh doanh: Hiện nay, nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa cần chuyển đổi phương thức hoạt động (ứng dụng thương mại điện tử, kinh doanh trực tuyến, logistics hiện đại...). Chính quyền cần có chính sách hỗ trợ (đào tạo, tư vấn, kết nối) giúp doanh nghiệp tái cơ cấu hoạt động theo hướng hiệu quả hơn, tận dụng cơ hội từ kinh tế số, từ đó nâng cao TFP khu vực doanh nghiệp.

- Liên kết vùng và mở rộng thị trường: Đồng Tháp nên tận dụng các cơ hội được tạo ra từ việc sáp nhập tỉnh để mở rộng không gian kinh tế. Cơ cấu lại kinh tế phải đặt trong tầm nhìn vùng để phát huy hiệu quả cao nhất. Ví dụ, phối hợp với các tỉnh trong vùng ĐBSCL để phát triển các chuỗi giá trị nông sản chung, tránh trùng lặp, cạnh tranh nội vùng; liên kết với Cần Thơ, An Giang trong phát triển du lịch, logistics... Khi có thị trường và vùng nguyên liệu lớn hơn, doanh nghiệp sẽ có điều kiện đầu tư công nghệ, tối ưu hóa sản xuất, qua đó tăng TFP.

(2) Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

Khoa học công nghệ (KH&CN) và đổi mới sáng tạo là động lực trực tiếp nâng cao TFP. Do đó, Đồng Tháp cần có chiến lược đầu tư và khuyến khích mạnh mẽ cho lĩnh vực này. Một số giải pháp cụ thể:

- Tăng cường đầu tư cho KH&CN: Chính quyền tỉnh cần dành ngân sách thỏa đáng cho phát triển KH&CN, tập trung vào các chương trình nghiên cứu ứng dụng phục vụ sản xuất (giống cây trồng vật nuôi năng suất cao, công nghệ chế biến sau thu hoạch, công nghệ bảo quản nông sản, xử lý môi trường...). Khuyến khích doanh nghiệp thành lập quỹ R&D, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chương trình đổi mới công nghệ quốc gia. Mục tiêu là đưa nhanh các tiến bộ kỹ thuật vào áp dụng trong các ngành kinh tế chủ lực của tỉnh.

- Thúc đẩy chuyển đổi số và kinh tế số: Xây dựng và triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số. Tỉnh cần phát triển các nền tảng thương mại điện tử cho nông sản, du lịch; ứng dụng công nghệ số trong quản lý chuỗi cung ứng, logistics. Đồng thời, phát triển chính quyền số để nâng cao hiệu quả quản lý. Chuyển đổi số sẽ giúp giảm chi phí, tăng năng suất lao động và TFP trong nhiều lĩnh vực.

- Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo: Thành lập hoặc duy trì các vườn ươm khởi nghiệp, trung tâm đổi mới sáng tạo tại địa phương. Tạo môi trường thuận lợi (thủ tục, pháp lý, kết nối quỹ đầu tư) để thu hút các startup, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ nông nghiệp, công nghệ thực phẩm - là thế mạnh của Đồng Tháp. Những doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo sẽ mang lại luồng sinh khí mới, đóng góp vào tăng TFP của tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp: Đây là trọng tâm ở tỉnh thuần nông như Đồng Tháp. Cần nhân rộng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao (nhà kính, tưới tự động, cảm biến IoT theo dõi cây trồng, máy bay không người lái phun thuốc,...) để tăng năng suất cây trồng, vật nuôi. Xây dựng các cánh đồng thông minh, trang trại thông minh. Đồng thời, phát triển công nghệ chế biến nông sản sau thu hoạch nhằm nâng giá trị gia tăng. Khi nông nghiệp được “tiếp sức” bởi công nghệ, năng suất nhân tố tổng hợp trong nông nghiệp sẽ cải thiện rõ rệt, kéo theo TFP chung tăng.

- Hợp tác với các viện trường và doanh nghiệp FDI: Kết nối với các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài tỉnh để chuyển giao công nghệ, thử nghiệm các đề tài khoa học tại địa bàn. Đồng thời chủ động thu hút doanh nghiệp FDI công nghệ cao đầu tư vào các khu công nghiệp của tỉnh, coi trọng yếu tố chuyển giao công nghệ trong thu hút FDI. Đây là kênh quan trọng để tỉnh tiếp cận công nghệ mới, nâng cao trình độ sản xuất và TFP.

(3) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động

Yếu tố con người quyết định trực tiếp đến năng suất lao động và gián tiếp đến TFP. Vì vậy, Đồng Tháp phải đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0 và hội nhập sâu rộng. Một số giải pháp:

- Đổi mới giáo dục và đào tạo nghề: Rà soát, cập nhật chương trình đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn theo hướng bám sát nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp. Phát triển các chuyên ngành đào tạo nhân lực cho những lĩnh vực mới (chuyển đổi số, tự động hóa, logistics, năng lượng sạch...). Khuyến khích mô hình đào tạo phối hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp (đào tạo kép) để học viên ra trường có kỹ năng sát với yêu cầu công việc, nâng cao năng suất lao động ngay khi tham gia sản xuất.

- Thu hút và trọng dụng nhân tài: Xây dựng chính sách thu hút nhân lực trình độ cao về làm việc tại tỉnh (cả khu vực công và tư). Có cơ chế đãi ngộ, môi trường làm việc thuận lợi để giữ chân chuyên gia, kỹ sư giỏi, đặc biệt trong các ngành then chốt. Tạo điều kiện cho kiều bào, chuyên gia

gốc Đồng Tháp ở nước ngoài đóng góp chất xám, chuyển giao tri thức cho quê hương. Lực lượng nhân tài sẽ là đầu tàu dẫn dắt đổi mới sáng tạo, qua đó nâng cao TFP.

- Nâng cao kỹ năng cho lao động hiện tại: Đối với lực lượng lao động đang làm việc, cần triển khai các chương trình đào tạo lại và đào tạo nâng cao kỹ năng. Phối hợp với các hiệp hội ngành hàng mở các lớp tập huấn ngắn hạn về kỹ năng số, kỹ năng quản lý, vận hành máy móc thiết bị mới cho công nhân, nông dân, chủ trang trại. Đặc biệt, hỗ trợ lao động nông thôn chuyển đổi nghề nghiệp khi chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ. Khi kỹ năng và chuyên môn của lao động được nâng lên, năng suất lao động sẽ tăng, đóng góp tích cực vào TFP.

- Cải thiện hiệu quả sử dụng lao động: Song song với nâng cao chất lượng, các doanh nghiệp cần tối ưu hóa việc sử dụng lao động. Áp dụng các phương pháp quản trị hiện đại (Lean, Six Sigma, KPI...) để nâng cao hiệu suất làm việc, loại bỏ lãng phí thời gian và nguồn lực lao động. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích sáng kiến cải tiến từ người lao động. Mặt khác, tạo điều kiện để lao động dịch chuyển hợp lý giữa các ngành (lao động dư thừa từ nông nghiệp có thể sang làm việc trong nhà máy, dịch vụ du lịch...) nhằm tránh lãng phí nguồn nhân lực. Hiệu quả phân bổ và sử dụng lao động tăng sẽ giúp tăng sản lượng đầu ra mà không cần tuyển thêm lao động – tức tăng TFP.

(4) Nâng cao hiệu quả huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực

Nguồn lực ở đây bao gồm vốn, tài nguyên, đất đai là “đầu vào” truyền thống của tăng trưởng. Để tăng TFP, Đồng Tháp phải cải thiện hiệu quả của từng đồng vốn, từng hecta đất, từng tài nguyên được sử dụng. Một số định hướng:

- Cải thiện hiệu quả đầu tư công: Đầu tư công chiếm tỷ trọng lớn trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội, do đó hiệu quả đầu tư công tác động mạnh đến ICOR và TFP. Tỉnh cần tiếp tục các biện pháp siết chặt quản lý đầu tư công: lựa chọn dự án trọng điểm, cấp thiết; thẩm định kỹ hiệu quả kinh tế – xã hội; cắt giảm các dự án kém hiệu quả, kéo dài. Tập trung vốn cho các công trình hạ tầng trọng yếu (giao thông kết nối vùng, hạ tầng số, hạ tầng khu công nghiệp) để tạo thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, qua đó gián tiếp nâng cao TFP toàn nền kinh tế. Đồng thời, tăng cường đấu thầu công khai minh bạch, phòng chống thất thoát lãng phí trong xây dựng cơ bản – đây là khâu then chốt để giảm ICOR, nâng cao hiệu quả vốn nhà nước.

- Thu hút và sử dụng hiệu quả vốn tư nhân, FDI: Ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ hợp lý để thu hút dòng vốn tư nhân và đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực mà tỉnh có nhu cầu và lợi thế. Chẳng hạn, thu hút FDI vào chế biến nông sản xuất khẩu, công nghiệp phụ trợ; khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào du lịch sinh thái, nông nghiệp hữu cơ... Khi có vốn ngoài nhà nước tham gia, tỉnh nên tạo cơ chế phối hợp công – tư (PPP) để nâng cao hiệu quả dự án, sử dụng nguồn lực tổng hợp tốt hơn. Quan trọng không kém là chuyển dịch cơ cấu đầu tư: ưu tiên dự án công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, hạn chế dự án thâm dụng tài nguyên, lao động giá rẻ. Cơ cấu đầu tư hợp lý sẽ tạo ra tăng trưởng chất lượng, tức cùng mức vốn nhưng tạo ra GRDP cao hơn – đó chính là tăng TFP.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên và đất đai: Là tỉnh nông nghiệp, Đồng Tháp có quỹ đất sản xuất đáng kể và tài nguyên thiên nhiên (đất, nước) gắn liền với nông nghiệp. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai thông qua quy hoạch hợp lý, chuyển đổi đất nông nghiệp kém hiệu quả sang đất công nghiệp, dịch vụ khi cần thiết, tránh bỏ hoang lãng phí đất. Thực hiện các biện pháp quản lý nước thông

minh để phục vụ sản xuất nông nghiệp hiệu quả hơn (tưới tiết kiệm, tránh lãng phí nước mùa khô...). Khi tài nguyên hữu hạn được dùng một cách tối ưu, đầu ra kinh tế tăng lên mà đầu vào không đổi – tức tăng năng suất nhân tố tổng hợp.

- Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực thị trường: Một môi trường kinh doanh minh bạch, cạnh tranh lành mạnh sẽ giúp phân bổ nguồn lực theo cơ chế thị trường đến nơi sử dụng hiệu quả nhất. Đồng Tháp cần duy trì thứ hạng cao trong các chỉ số PCI (năng lực cạnh tranh cấp tỉnh), PAR (cải cách hành chính) như đã đạt được, tạo niềm tin cho nhà đầu tư và doanh nghiệp. Đơn giản hóa thủ tục, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, để các nguồn lực vốn, lao động có thể luân chuyển nhanh chóng vào các ngành, các dự án có năng suất cao. Vai trò của Nhà nước là tạo ra “sân chơi” bình đẳng, hạn chế can thiệp hành chính gây “méo mó” phân bổ nguồn lực. Khi thị trường vận hành thông suốt, các yếu tố sản xuất sẽ tìm đến chỗ có suất sinh lợi tốt, nhờ đó hiệu quả sử dụng chung được nâng lên, TFP tăng.

Giai đoạn 2021-2025 ghi nhận bước chuyển tích cực trong mô hình tăng trưởng kinh tế của tỉnh Đồng Tháp, khi năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đã vươn lên trở thành động lực chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng. Điều này phản ánh hiệu quả bước đầu của quá trình đổi mới cơ cấu kinh tế, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Tuy nhiên, trong bối cảnh bước sang giai đoạn phát triển mới với yêu cầu cao hơn về chất lượng tăng trưởng và quy mô kinh tế mở rộng, tỉnh Đồng Tháp sẽ phải đối mặt với không ít thách thức như nâng cao hiệu quả đầu tư, chuyển dịch cơ cấu lao động, và duy trì đà cải thiện TFP trong dài hạn.

Tài liệu tham khảo

1. Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp (2010-2024). *Niên giám thống kê tỉnh Đồng Tháp (2010-2024)*.
2. Cục Thống kê tỉnh Tiền Giang (2010-2024). *Niên giám thống kê tỉnh Tiền Giang (2010-2024)*.
3. Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD). (2009a). *Measuring capital: OECD manual 2009*. OECD Publishing.
4. Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD). (2009b). *Measuring capital: OECD manual – Measurement of capital stocks, consumption of fixed capital and capital services* (2nd ed.). OECD Publishing. Truy cập tại <https://doi.org/10.1787/9789264068476-en>
5. Solow, R. (1956). A Contribution to the theory of economic growth. *Quarterly Journal of Economics*, 70 (February): 65–94.
6. Stock, J. H., & Watson, M. W. (2020). *Introduction to Econometrics (4th ed.)*. Pearson Education.
7. Viện Năng suất Việt Nam (2024). *Báo cáo năng suất Việt Nam 2024*.